

TỰA HỘI THỨ MƯỜI LĂM

Phần TĨNH LỰ BA-LA-MẬT-ĐA

Đường, Sa-môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

Vì lẽ tác dụng của tâm lớn lao làm sao vậy thay:

Động thời nổi lên lộn xộn, tĩnh là dứt hết các điều biến loạn; lớn thời đầy nhầy cả pháp giới, nhỏ là cho vào mảy lông hư cũng dễ. Cho nên biển núi và hoàn cầu là bóng dáng của tâm đó, hình hài tai mắt là dò xét của tâm đấy. Sống chết lộn quanh vì nó u mê lắm vậy, mà Bồ-đề sáng suốt mênh mông chính là sự giác ngộ của nó đấy! Ba cõi duy là đây, mà nói rằng khó điều phục cũng là sự thật; ngăn lại được một chỗ, không gì chẳng thành xong.

Sở dĩ, cũng vẫn là thắng hội tại Cấp Cô, để mở cửa vi diệu Đẳng trì; và thuyết minh Định phẩm được dời đổi, nguồn tâm mới đành yên ổn. Hôn trầm và lay động đôi bên đều bị khiển trách, Chỉ Quán hai pháp phải được lóng lạng. Bọn bè nương dựa nơi cõi Dục, cô đơn bay bổng lên khỏi cõi Sắc. Dập tắt cảnh lửa cháy lại

càng sáng tỏ, tia cắt nhánh nhóc mới được nghiêm chỉnh. Yên lặng và phiền lụy đều hết, khi sôi động cùng đức hội hợp.

Cho nên:

Thống nhiếp lại thì nhất như, quyền biến ra là thành nhị tướng. Mở mang thêm thời ba giải thoát, nương tựa đó tức bốn thân thông. Hành động là năm ấm, kiểm thúc thời sáu niệm. Tự hội là bảy thiện, lưu tán tức tám giải thoát. Từng bậc là chín thứ lớp, cùng cực thời mười biến xứ. Kỳ dư các bạn bốn niệm, bốn đẳng, loại năm căn, năm lực, không pháp nào chẳng thông suốt các bậc thiên định. Cỏ cây tươi tốt do nơi cội gốc; chứa nhẫy nước định phải dùng nhiều đá sỏi nơi chung quanh. Ví như đất bùn ở trong khuôn, vàng do rèn luyện, duy là chỗ sở dụng, đâu có hạn lượng được thay!

Cho nên mới có thể có ý vị sức tinh thông, thân diệu nhanh động, trên che trời trắng, dưới lay sông núi; thân thể khắp mười phương, tiếng tăm vang sáu thú. Nước lửa hòa chất, vàng đất đổi hình, cùng tận đường biến hóa mới xuất hiện ra nghi bàn. Đủ định vi diệu, tự chẳng hưởng khoái lạc thắng sanh ích kỷ; đóng cửa ác thú, mà đành chịu ngục khổ lợi tha. Lại còn có phân dụng tám thiên là di danh của tam muội. Nhật xoay sao sáng, Nguyệt mền đức hoa. Đạo chơi mau

chóng, thanh tịnh sáng soi, hoặc trăm hoặc ngàn; khó trèo lên, khó cùng cực, đều nhờ sức thuyết minh, đủ mở nói lên.

Kể khắc thành hai quyển, cũng chưa trải qua tái dịch. Đã vào Thiên bí mật, kia ai nữ bỏ u?

*Tỳ-kheo THÍCH TRÍ NGHIÊM phụng dịch
Tỳ-kheo THÍCH THIÊN SIÊU khảo*

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 24
QUYỂN THỨ 591
HỘI THỨ MƯỜI LĂM

Phần
TĨNH LỰ BA-LA-MẬT-ĐA
Thứ 1

Tôi nghe như vậy:

Một thuở Đức Bạc-già-phạm Thế Tôn trụ trong núi Thuru Phong thành Vương Xá, cùng đồng chúng đại Bí-sô ngàn hai trăm năm mươi người.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phương tiện làm sao an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trước nên vào sơ tĩnh lự. Đã vào sơ tĩnh lự như thế rồi, nên khởi nghĩ này: Ta từ sanh tử vô thỉ đến nay hăng hăng từng vào tĩnh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng, nên tĩnh lự đây đối ta có ơn. Nay lại nên vào làm việc nên làm, đây là chỗ nương tất cả công đức.

Kế lại nên vào tĩnh lự thứ hai. Đã vào tĩnh lự thứ hai như thế rồi, nên khởi nghĩ này: Ta từ sanh tử vô thỉ đến nay hăng hăng từng vào tĩnh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng, nên tĩnh lự đây đối ta có ơn. Nay lại nên vào, làm việc nên làm, đây là chỗ nương tất cả công đức.

Kế lại vào tĩnh lự thứ ba. Đã vào tĩnh lự thứ ba như thế rồi, nên khởi nghĩ này: Ta từ sanh tử vô thủy đến nay, hăng hăng từng vào tĩnh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng, nên tĩnh lự đây đối ta có ơn. Nay lại nên vào, làm việc nên làm, đây là chỗ nương tất cả công đức.

Kế lại nên vào tĩnh lự thứ tư. Đã vào tĩnh lự thứ tư như thế rồi, nên khởi nghĩ này: Ta từ sanh tử vô thỉ đến nay hăng hăng từng vào tĩnh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng, nên tĩnh lự đây

đôi ta có ơn. Nay lại nên vào, làm việc nên làm, đây là chỗ nương tất cả công đức.

Bồ-tát Ma-ha-tát này đã vào bốn tĩnh lự như thế rồi, lại nên suy gẫm bốn tĩnh lự đây đôi chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát có ơn đức lớn, đối chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát làm chỗ nương tựa. Nghĩa là chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát khi sắp được Vô thượng Chánh đẳng giác đều lần hồi vào bốn tĩnh lự đây. Đã vào bốn tĩnh lự như thế rồi, nương tĩnh lự thứ tư dẫn phát năm thần thông, hàng phục ma quân, thành Vô thượng giác.

Bồ-tát Ma-ha-tát đây nên khởi nghĩ này: Xưa kia chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đều tu Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, ta cũng nên tu. Xưa kia chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đều học Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, ta cũng nên học. Xưa kia chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đều nương Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, theo ý sở muốn dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, ta cũng nên nương Tĩnh lự Ba-la-mật-đa như thế, theo ý sở muốn dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại, Xá-lợi-tử! Tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát không chẳng đều nương tĩnh lự thứ tư phương tiện tới vào Chánh tánh ly sanh chúng hội chơn như, xả tánh dị sanh. Tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát không

chẳng đều nương tĩnh lự thứ tư phương tiện dẫn phát định Kim cương dụ, dứt hẳn các lậu chứng Như Lai trí.

Vậy nên, phải biết tĩnh lự thứ tư đối chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát có ơn đức lớn, năng khiến chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tối sơ tới vào Chánh tánh ly sanh, chúng hội chơn như, xả tánh dị sanh, tối hậu chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát nên hằng hiện vào tĩnh lự thứ tư.

Như vậy, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát dù năng hiện vào bốn tĩnh lự đây mà chẳng say đắm vui bốn tĩnh lự và do đây sanh chỗ đẳng lưu thắng diệu.

Lại, Xá-lợi-tử! Tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ bốn thứ tĩnh lự như thế làm thắng phương tiện dẫn các công đức. Như vậy, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát nương tĩnh lự thứ tư khởi tướng Không vô biên xứ, dẫn định Không vô biên xứ.

Như vậy, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát nương định Không vô biên xứ khởi tướng Thức vô biên xứ, dẫn định Thức vô biên xứ.

Như vậy, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát nương định Thức vô biên xứ khởi tướng Vô sở hữu xứ, dẫn định Vô sở hữu xứ.

Như vậy, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát nương định Vô sở hữu xứ khởi tướng Phi hữu tướng phi vô tướng xứ, dẫn định Phi hữu tướng phi vô tướng xứ.

Như vậy, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát dù năng hiện vào bốn định vô sắc mà chẳng say đắm bốn định vô sắc và do đây được sanh chỗ thắng diệu.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì quán nghĩa nào nên dù năng hiện vào định Diệt thọ tướng mà chẳng hiện vào?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát sợ rơi Thanh văn và bậc Độc giác nên chẳng hiện vào định Diệt thọ tướng. Chớ đắm an vui tịch diệt định đây bèn mừng chứng vào quả A-la-hán hoặc quả Độc giác, vào Bát-niết-bàn. Các Bồ-tát Ma-ha-tát quán nghĩa như thế, nên dù năng hiện vào định Diệt thọ tướng mà chẳng hiện vào.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát rất là hiếm có, năng làm việc khó, là dù hiện vào các định như thế mà đối các định chẳng sanh say đắm. Lại dù hiện vào các định như thế năng khởi thắng dụng mà chẳng lìa nhiễm!

Phật nói: Như vậy. Như người đã nói. Các Bồ-tát Ma-ha-tát rất là hiếm có, năng làm việc khó.

Lại, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát rất cực hiếm có. Nghĩa là mặc dù hiện vào bốn thứ tĩnh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui mà chẳng say đắm, cũng chẳng lìa nhiệm. Ta nay vì người lược nói ví dụ khiến đối nghĩa đây hiểu được đầy đủ.

Như có người sanh châu Thiệm Bộ đây, tuy đối cõi Dục chưa được lìa nhiệm, mà hoặc được qua châu Bắc Câu Lô, nhân thấy người nữ châu kia không bị hệ thuộc, hình dung đoan chính, dạo chơi tự tại. Lại thấy châu kia những thứ áo mặc đồ nghiêm cụ đẹp đẽ xinh tốt đều nương cây sanh. Lại thấy châu kia có gạo tốt thơm mùi vị cam mỹ chẳng trồng tự sanh. Lại thấy châu kia dụng chỗ nào đều có ngọc báu rất đáng ưa thích xem ngắm. Thấy người châu kia đối những loại như thế tùy ý thọ dụng, không định hệ thuộc, chính khi thọ dụng chẳng đắm nhiễm lắm, đã thọ dụng rồi bỏ mà không luyến ái. Người châu Thiệm Bộ ấy dù chưa lìa nhiệm, xem thấy kia đủ các thứ thắng sự mà chẳng tham đắm, nói bỏ trở về lại xứ. Phải biết người này rất là hiếm có.

Như vậy, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát dù lại hiện vào bốn thứ tĩnh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an

vui, trải xem trong ấy khởi các thứ công đức thù thắng vắng lặng nhiệm mầu mà chẳng say đắm. Về trở lại cõi Dục, phương tiện khéo léo nương thân cõi Dục tinh siêng tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Tinh siêng tu học quán nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Tinh siêng tu học quán các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Tinh siêng tu học quán vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu chỗ, sáu chỗ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử.

Tĩnh siêng tu học quán vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên sáu chỗ diệt, sáu chỗ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử diệt.

Tĩnh siêng tu học quán khổ thánh đế hoặc khổ, hoặc vô thường, hoặc không, hoặc vô ngã. Tĩnh siêng tu học quán tập thánh đế hoặc nhân, hoặc nhóm, hoặc sanh, hoặc duyên. Tĩnh siêng tu học quán diệt thánh đế hoặc diệt, hoặc lặng, hoặc diệu, hoặc ly. Tĩnh siêng tu học quán đạo thánh đế hoặc đạo, hoặc như, hoặc hành, hoặc xuất.

Tĩnh siêng tu học quán từ bi hỷ xả bốn vô lượng. Tĩnh siêng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Tĩnh siêng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ. Tĩnh siêng tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Tĩnh siêng tu học trí Tịnh quán địa, Chứng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa. Tĩnh siêng tu học Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa,

Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa.

Tinh siêng tu học đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Tinh siêng tu học thanh tịnh năm nhãn, sáu thần thông. Tinh siêng tu học Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải. Tinh siêng tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tinh siêng tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Tinh siêng tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tinh siêng tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tinh siêng tu học trí các khéo léo phân biệt quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Tinh siêng tu học tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Tinh siêng tu học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cũng khuyên hữu tình tu các pháp lành, những việc như thế thấy rất là hiếm có.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì cớ nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hứa cho chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát bỏ bậc thắng định vắng lặng an vui, trở lại thọ thân hèn kém cõi Dục?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi-tử rằng: Cái lẽ chư Phật là vậy, chẳng cho chúng Bồ-tát Ma-ha-tát sanh

trời Trường thọ. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Chớ bảo chúng BỒ-tát Ma-ha-tát sanh trời Trường thọ, xa lìa sở tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô biên các phần pháp BỒ-đề, do đây chạm chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề. Vậy nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hứa cho chúng các BỒ-tát Ma-ha-tát bỏ bậc thăng định vắng lặng an vui, trở lại thọ thân hèn kém cõi Dục. Chẳng cho chúng BỒ-tát Ma-ha-tát sanh trời Sống lâu mất gốc nguyện xưa.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Các BỒ-tát Ma-ha-tát rất là hiếm có, năng làm việc khó, là bỏ thăng định vắng lặng an vui, trở lại thọ bậc thân hèn kém tạp uế.

Ví như có người chưa lìa dục nhiễm, gặp thấy nữ quý ở trong rừng trống vắng, hình mạo nghiêm đẹp rất đáng ưa thích, mặc dù xem thấy đủ các thứ thân thể mà khắc chế được tâm chẳng hành buông lung. Về sau ở các chỗ khác gặp thấy người nữ, hình mạo xấu xí dơ dáy hèn hạ, lại sanh tham ái, bèn hành buông lung.

Như vậy, chúng BỒ-tát Ma-ha-tát dù hằng an trụ bốn thứ tĩnh lự và bốn định vô sắc vắng lặng màu nhiệm, mà năng nói bỏ được, trở lại thọ thân

hèn kém cõi Dục đủ thứ tạp uế nên rất hiếm có, năng làm việc khó?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát bỏ bậc thắng định, thọ thân cõi Dục, phải biết đây là phương tiện khéo léo. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát này cần cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, xả thân thắng địa sanh lại cõi Dục, khởi thắng tác ý phương tiện khéo léo, dù quán tánh sắc uẩn thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh sắc uẩn không

bất không đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn xứ ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn xứ không bất không đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ

xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ không bất không đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý giới vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn giới ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý giới ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý giới tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn giới không bất không đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý giới không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý giới tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý giới nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý giới

xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới không bất không đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới nguyên vô nguyên đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới nguyên vô nguyên cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới không bất không đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý thức giới xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý thức giới vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn xúc ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn xúc không bất

không đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới không bất không đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ

duyên sanh ra tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên không bất không đều chẳng khá được và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên nguyên vô nguyên đều chẳng khá được và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra nguyên vô nguyên cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh đẳng

vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Mãn-từ-tử hỏi Xá-lợi-tử rằng: Duyên nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cho chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát vào bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc mà chẳng cho chúng Bồ-tát Ma-ha-tát trụ lâu trong ấy tâm sanh nhiễm đấm?

Xá-lợi-tử đáp: Chớ bảo chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đối bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc tâm sanh nhiễm đấm sanh trời Sống lâu. Vậy nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng cho chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đối bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc tâm sanh nhiễm đấm, trụ lâu trong ấy. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Vì nếu sanh cõi Dục mau được viên mãn Nhất thiết trí trí, mà sanh cõi Sắc, Vô sắc không có công dụng đầy vậy.

Khi ấy, Mãn-từ-tử bèn thưa Xá-lợi-tử rằng: Chúng các Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó. Nghĩa là các Bồ-tát trụ thắng định rồi, trở lại vứt bỏ đi, thọ pháp hèn kém. Ví như có người gặp thấy chỗ chứa giấu, tay nắm ngọc báu, lại vứt bỏ đi. Người kia lúc sau thấy ngọc sò thấy đưa tay nắm lấy đem

vào trong nhà. Như vậy, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát vào bốn tỉnh lỵ, bốn định vô sắc vắng lặng an vui, tùy ý đi hay đứng, sau vứt bỏ đi, sanh cõi Dục trở lại, nhiếp nhận các thứ thân tâm hèn kém, nương đó tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tỉnh lỵ, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô biên các phần pháp Bồ-đề.

Phật xem nghĩa đây nên cho chúng Bồ-tát Ma-ha-tát sanh cõi trời Sống lâu, thời gian lâu dài tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tỉnh lỵ, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô biên các phần pháp Bồ-đề, do đấy mau được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Mãn-từ-tử bèn thưa Phật rằng: Tôi đối Thế Tôn nói lời như thế, đâu chẳng hiển Phật là kẻ thật ngữ, là kẻ pháp ngữ, kẻ năng chính tuyên nói pháp tùy pháp!

Bấy giờ, Phật bảo Mãn-từ-tử rằng: Người nay đối Ta nói lời như thế, chẳng phải hiển Như Lai là kẻ thật ngữ, là kẻ pháp ngữ, kẻ năng chính tuyên nói pháp tùy pháp. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu Bồ-tát sanh cõi trời Sống lâu chẳng thể tu hành công đức như thế được, chẳng thể mau được Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát vào bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui, các Bồ-tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta do định này sanh cõi Sắc, Vô sắc. Cũng chẳng suy gẫm ta do tĩnh lự và định vô sắc vượt Sắc, Vô sắc.

Các Bồ-tát đây vào bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui chỉ muốn dẫn phát thần thông tự tại, làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, cũng muốn điều phục thân tâm thô nặng, khiến cho có thể tu hành nổi các công đức. Chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát này vào các tầng định vắng lặng an vui, phương tiện khéo léo thọ thân cõi Dục, đối các tầng định cũng không lui mất. Vậy nên, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng vượt ba cõi, cũng chẳng nhiễm đắm, phương tiện khéo léo thọ thân cõi Dục nhiều ích hữu tình, gần gũi chư Phật, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Mãn-từ-tử lại thưa Phật rằng: Đâu chẳng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Nhất thiết trí trí vượt khỏi ba cõi?

Phật nói: Như vậy. Như người vừa nói. Như Lai đã được Nhất thiết trí trí vượt khỏi ba cõi, chẳng nhiếp ba cõi. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng cho chúng Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa đối pháp ba cõi ra khỏi rốt ráo.

Khi ấy, Mãn-từ-tử bèn thưa Phật rằng: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quán nghĩa nào nên cho chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng cho chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đối pháp ba cõi ra khỏi rốt ráo.

Bấy giờ, Phật bảo Mãn-từ-tử rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, nếu Như Lai hứa cho vượt khỏi ba cõi, kia bèn lui mất thế nguyện Bồ-tát, an trụ Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quán nghĩa như thế, nên cho chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề an trụ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, mà chẳng cho chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đối pháp ba cõi ra khỏi rốt ráo, khỏi bỏ bản sở thế nguyện của Bồ-tát, lui trụ Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu khi chúng Bồ-tát Ma-ha-tát ngồi tòa Bồ-đề các hạnh viên mãn, bấy giờ chúng Bồ-tát Ma-ha-tát mới nên bỏ pháp ba cõi rốt ráo. Do đây chúng được Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Ta nói Nhất thiết trí trí vượt khỏi ba cõi, chẳng nhiếp ba cõi.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tùy chỗ sanh khởi Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô biên các phần pháp Bồ-đề. Tùy chỗ quán sát lý thú thẳm sâu của nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không và chơn như thấy lý thú thẳm sâu. Mỗi mỗi đều phát tâm không nhiễm đắm, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Bồ-tát Ma-ha-tát này do nhân duyên đây đối pháp ba cõi bỏ dần xa dần, lần lữa gần kề Nhất thiết trí trí.

--- o0o ---